

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Minh Chiến

Ông Phạm Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2018/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên xử số: 70/2018/QĐST – HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Cẩm V, sinh năm 1999 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 17/8/2018 nguyên đơn chị Phạm Cẩm V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn Đ chung sống với nhau vào năm 2017 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng không có yêu thương và

tiếng nói chung từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay xét thấy hôn nhân không thể duy trì hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn Đ.

Về nuôi con chung: Chị và anh Đ có 01 người con chung tên Phạm Anh D, sinh ngày 15/3/2018, hiện cháu đang sống cùng với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Đ vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa: Chị V bảo lưu quan điểm.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng được thực hiện đúng trình tự pháp luật quy định. Do chị V và anh Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 đến nay không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định nên đề nghị tuyên: Không công nhận chị V và anh Đ là vợ chồng. Về nuôi con chung giao cho chị V được tiếp tục nuôi cháu D, buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Về chia tài sản chung không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn Đ đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Văn Đ.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Cẩm V và anh Trần Văn Đ tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị V và anh Đ có những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị V yêu cầu ly hôn, anh Đ không có ý phản hồi về yêu cầu ly hôn của chị V. Xét thấy: Việc chị V và anh Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 đến nay không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì chị Phạm Cẩm V và anh Trần Văn Đ không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Gồm 01 người tên Phạm Anh D, sinh ngày 15/3/2018, hiện cháu D đang sống cùng chị V. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Hội đồng xét xử xét thấy từ lúc chị V, anh Đ sống ly thân cho đến nay cháu D do chị V chăm sóc, nuôi dưỡng, hơn nữa cháu dưới 36 tháng tuổi cần được sự chăm sóc, nuôi dưỡng từ người mẹ và chị V có đủ điều kiện nuôi con nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để

chị V tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Anh D, sinh ngày 15/3/2018. Anh Đ không trực tiếp nuôi con nên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, căn cứ vào điều kiện cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu để cháu D được phát triển bình thường cần buộc anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Kể từ khi chị Phạm Cẩm V có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Trần Văn Đ chậm thi hành khoản tiền trên cho chị V thì anh Đ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Phạm Cẩm V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng. Chị V đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005355 ngày 17/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trần Văn Đ phải chịu 300.000 đồng.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Văn Đ.

Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 81; Điều 82; Điều 110; Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Cẩm V và anh Trần Văn Đ là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Chị Phạm Cẩm V được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Anh D, sinh ngày 15/3/2018. Buộc anh Trần Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D với số tiền 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính ngày tuyên án sơ thẩm đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn Đ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Phạm Cẩm V.

Kể từ khi chị Phạm Cẩm V có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Trần Văn Đ chậm thi hành khoản tiền trên cho chị V thì anh Đ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Phạm Cẩm V phải chịu 300.000 đồng. Chị V đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005355 ngày 17/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trần Văn Đ phải chịu 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương